

Bản án số: 230/2023/HS-PT
Ngày: 28/7/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

Các Thẩm phán:

- Ông Trương Công Huấn.
- Ông Ngô Ngọc Thắng.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 225/2023/HSPT ngày 27/6/2023 đối với bị cáo **Trần Phúc T** do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 39/2023/HS-ST ngày 16/5/2023 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Phúc T, sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 59/36 (số mới 55/8) **H, Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Phật giáo; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Văn T1** và bà **Huỳnh Thị Thu T2**; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 19/8/2022, đến ngày 20/8/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo **Trần Phúc T**: Ông **Trần Văn T1**, sinh năm 1957 và bà **Huỳnh Thị Thu T2**, sinh năm 1964; cùng trú tại: **5 (số mới 5) H, Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh** là cha, mẹ ruột của bị cáo (có mặt).

Người bào chữa: Luật sư **Nguyễn Văn N** thuộc **Đoàn luật sư Thành phố H** bào chữa cho bị cáo **Trần Phúc T** (có mặt).

Bị hại: Ông **Nguyễn Trí T3**, sinh năm 1996; trú tại: **G Đường C, Phường F, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh** (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 ngày 19/8/2022, ông Huỳnh T4 điều khiển xe mô tô, biển số 59M1-821.86 chở Trần Phúc T ngồi sau đến cửa hàng Đ, số G Đường C, Phường F, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh để mua ốp lưng điện thoại. Khi ông T4 đang xem ốp lưng điện thoại để mua thì T đứng ngay quầy bán hàng nhìn thấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro của ông Nguyễn Trí T3, nhân viên cửa hàng đang cầm sạc nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lợi dụng lúc ông T3 không để ý, T dùng tay phải lấy chiếc điện thoại bỏ vào trong túi quần và bỏ đi. Lúc này, ông T3 phát hiện điện thoại đã mất và nghi ngờ T lấy nên yêu cầu ông T4 gọi điện thoại cho T quay lại trả điện thoại. T quay lại để điện thoại ở gốc cây trước nhà số F Đường C, Phường F, Quận A và bỏ chạy. Ông T3 nhìn thấy T vứt bỏ điện thoại ở gốc cây nên lượm lại, tri hô đuổi theo và cùng người dân bắt giữ T giao Công an P, Quận A lập hồ sơ xử lý.

Tại Cơ quan điều tra Công an Q, Trần Phúc T khai nhận hành vi phạm tội như trên. Ông Huỳnh T4 khai không biết và không tham gia bàn bạc trước với bị cáo T về việc trộm cắp tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 3247/KL-HĐĐGTS ngày 30/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận A kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro trị giá 19.000.000 đồng.

Ngày 31/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã trưng cầu giám định tâm thần đối với Trần Phúc T. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 3988/KLGD ngày 07/10/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố H thuộc Bộ Y kết luận:

- Về y học: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp ngày 19/8/2022 cho đến hiện tại, đối tượng Trần Phúc T có rối loạn cảm xúc dai dẳng, giai đoạn ổn định.

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp ngày 19/8/2022 cho đến hiện tại, đối tượng Trần Phúc T đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Trí T3; 01 áo thun ngắn tay và 01 quần thun ngắn màu đen.

Về trách nhiệm dân sự: ông Nguyễn Trí T3 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại Bản Cáo trạng số 15/CT-VKSQ10 ngày 27/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đã truy tố bị cáo **Trần Phúc T** về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 39/2023/HS-ST ngày 16/5/2023 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s, i, h khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Phúc T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Trần Phúc T** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/8/2022 đến ngày 20/8/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 17/5/2023, bị cáo **Trần Phúc T** có đơn kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 10 xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo với lý do: bản thân bị cáo bị vấn đề về tâm thần nên nhận thức chưa đầy đủ về pháp luật, bị cáo đã cố gắng trả lại tài sản đã trộm cắp, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là quá nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo **Trần Phúc T** đã thừa nhận những hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng các căn cứ pháp luật để xử phạt bị cáo **Trần Phúc T** về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo trong thời gian hợp lệ. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra thì mức án 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là tương xứng. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo trình bày: bị cáo bị bệnh nên khả năng nhận thức có phần hạn chế; ông **Trần Văn T1** là cha của bị cáo từng tham gia chiến trường Campuchia, được tặng giấy khen, bằng khen; gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có đủ các điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cũng đảm bảo tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và ngăn ngừa tội phạm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư **Nguyễn Văn N** bào chữa cho bị cáo **Trần Phúc T** thống nhất về tội danh và khung hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo. Về hình phạt thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo **Trần Phúc T** và đại diện hợp pháp của bị cáo không tranh luận.

Trong phần nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo và hứa sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an Q**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân **Quận A**, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận 10, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo **Trần Phúc T** đã thừa nhận hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Cụ thể: Khoảng 13 giờ 30 ngày 19/8/2022, tại **cửa hàng Đ, số G Đường C, Phường F, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh** lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của ông **Nguyễn Trí T3, T** đã dùng tay phải lấy chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro bỏ vào trong túi quần và bỏ đi. Khi bị phát hiện và yêu cầu quay lại trả điện thoại, **T** đã để điện thoại ở gốc cây trước nhà **số F Đường C, Phường F, Quận A** và bỏ chạy thì bị bắt giữ. Theo bản kết luận định giá tài sản số 3247/KL-HĐĐGTS ngày 30/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự **Ủy ban nhân dân Quận A** kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro trị giá 19.000.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo **Trần Phúc T** phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại theo điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015,

sửa đổi bổ sung năm 2017. Đồng thời, xem xét, đánh giá tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo, từ đó xử phạt bị cáo với mức án 06 (sáu) tháng tù.

[4] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo: Ngoài các tình tiết giảm nhẹ như đã kê trên, tại phiên tòa bị cáo bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo trình bày và cung cấp các tài liệu thể hiện: bị cáo bị bệnh rối loạn cảm xúc, từng điều trị bệnh tâm thần; ông **Trần Văn T1** là cha của bị cáo từng tham gia chiến trường Campuchia, được tặng giấy khen, bằng khen nên áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Nhận thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có đủ các điều kiện được hưởng án treo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định cũng đảm bảo tính răn đe, ngăn ngừa tội phạm.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trần Phúc T** và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, ý kiến của người bào chữa, sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo.

Do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo **Trần Phúc T** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trần Phúc T**, sửa bản án sơ thẩm số 39/2023/HS-ST ngày 16/5/2023 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt **Trần Phúc T** 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm..

Giao bị cáo **Trần Phúc T** cho Ủy ban nhân dân Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian

thử thách nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo **Trần Phúc T** cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội bị cáo **Trần Phúc T** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích án treo).

Nơi nhận:

- | | |
|----------------------------|----------|
| - TAND TC; | (1) |
| - TAND Cấp cao tại TP.HCM; | (1) |
| - VKSND TP. HCM; | (3) |
| - VKSND Quận 10; | (1) |
| - CC THA Quận 10; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - TAND Quận 10; | (2) |
| - Công an Quận 10; | (1) |
| - Phòng PV06-CA TP.HCM; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Sở tư pháp; | (1) |
| - Luật sư, đương sự; | (3) |
| - Lưu, hình sự, hồ sơ | (21) (4) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên